TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 61/2019/QĐST-HNGĐ	Yên Mô, ngày 05 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 72/2019 /TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị H**, sinh năm 1997

Địa chỉ: V 1, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

- Bị đơn: Anh **Phạm Văn T**, sinh năm 1995

Địa chỉ: V 1, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị H và anh Phạm Văn T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Chị Đinh Thị H và anh Phạm Văn T xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Phạm Anh Đ, sinh ngày 24/11/2014 và cháu Phạm Gia H1, sinh ngày 03/02/2019. Chị H và anh T thống nhất thỏa thuận việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi vợ chồng ly hôn như sau: Chị H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phạm Gia H1; anh T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Phạm Anh Đ. Chị H và anh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

2.2. Về tài sản chung và công nợ: Chị Đinh Thị H và anh Phạm Văn T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có khoản nợ chung nên không đề nghị giải

quyết.

2.3. Về án phí ly hôn: Chị Đinh Thị H và anh Phạm Văn T thống nhất thỏa thuận để chị H nộp toàn bộ án phí ly hôn theo qui định. Số tiền án phí chị H phải nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0002152 ngày 08/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô. Chị H được hoàn trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện Yên Mô;
- THADS huyện Yên Mô;
- Các đương sự;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Diệu Oanh